

Bản án số: 305 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Minh Tân
2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2021, về *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/ QĐST - HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Lan O, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Xuân V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Trường Thi A, xã Kh, thành phố T, tỉnh Q. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do). Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; Biên bản tự khai có lưu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị Lan O trình bày: Tôi và anh Lương Xuân V được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Q vào ngày 31 tháng 12 năm 2014; vợ chồng tôi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại phường T, thành phố T, tỉnh Q. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vì cả hai không cùng quan điểm sống, cách suy nghĩ khác nhau nên luôn nảy sinh mâu thuẫn trong gia đình. Mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến

nay, chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh V cũng về nhà bố mẹ sinh sống. Chị và anh V không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Xuân V theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Lương Xuân V có 01 người con chung là cháu Lương Gia Kh, sinh ngày 27/9/2015. Khi ly hôn tôi xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Gia Kh và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xác minh tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị O và anh V được biết: Chị Tạ Thị Lan O và anh Lương Xuân V có đăng ký kết hôn tại UBND phường T vào năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị O và anh V ly thân từ đó đến giờ. Chị O về chung sống với mẹ đẻ và anh V cũng về chung sống với bố mẹ đẻ rồi lại đi làm ăn xa tại Quảng Ninh. Hiện nay anh V không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không nắm được do khi đi anh V cũng không trình báo. Thi thoảng mới thấy anh V về rồi đi luôn.

Việc chị O xin ly hôn với anh V thì ý kiến của địa phương là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị O và anh V có 01 con chung là cháu Lương Gia Kh, sinh năm 2015 hiện nay cháu Kh đang ở với chị O. Về tài sản chung, vay nợ chung; Giữa chị O và anh V không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, không lấy được ý kiến của anh V và không tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định; ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn là chị O đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Việt chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 207; 227; 228; Điều 235; 238; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Lan O được ly hôn với anh Lương Xuân V.

- Về con chung: Giao cháu Lương Gia Kh, sinh ngày 27/9/2015 cho chị Tạ Thị Lan O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lương Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Các đương sự không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị Lan O phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. anh Lương Xuân V không phải chịu án phí.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Tạ Thị Lan O và anh Lương Xuân V được tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Q được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn căng thẳng không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nên vợ chồng sống ly thân. Chị O có đơn xin ly hôn với anh V. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị O và anh V có mâu thuẫn căng thẳng, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng sống ly thân nhau, nên chấp nhận toàn bộ đơn và yêu cầu của chị O là được ly hôn với anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh V có 01 con chung là cháu Lương Gia Kh, sinh ngày 27/9/2015. Hiện nay cháu Kh đang do chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị O là công nhân có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Kh.

Do vậy, giao cháu cháu Lương Gia Kh, sinh ngày 27/9/2015 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị O tự nguyện không yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là có căn cứ theo Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với anh V quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú được biết hiện nay anh V thường xuyên không có mặt tại địa phương, nên không lấy được ý kiến của anh V và anh V thuộc trường hợp cố tình che giấu địa chỉ, nên Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, giải quyết việc chị O ly hôn với anh V theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị O phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Anh V không phải chịu tiền án phí.

[8] Bị đơn anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; 227; 228; khoản 1 Điều 235; 238; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tạ Thị Lan O.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Lan O được ly hôn với anh Lương Xuân V.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Gia Kh, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2015 cho chị Tạ Thị Lan Oanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lương Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị O (do chưa có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Tạ Thị Lan O phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000038 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị O đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Lương Xuân V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị Lan O, anh Lương Xuân V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự hiện hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND Phường Minh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

